

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/HNGĐ- ST

Ngày: 09/5/2025

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thành

2. Ông Nguyễn Văn Bạ

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trần Mai Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:** Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở TAND thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2025/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu dân cư V, phường V, thành phố C, tỉnh H.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Khu dân cư V, phường V, thành phố C, tỉnh H.

Chị Hạnh, anh Lực vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H và bị đơn là anh Nguyễn Văn L trình bày: Anh chị sống với nhau như vợ chồng từ năm 2001 tại khu dân cư V, phường V, thành phố C, tỉnh H nhưng do mãi làm ăn

kinh tế, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc. Đến giữa năm 2014 anh chị bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, sinh hoạt hàng ngày và cách thức làm ăn kinh tế. Ban đầu chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhưng sau đó tích tụ dần, anh chị thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát khiến cho cuộc sống vợ chồng không hoà thuận, hai bên gia đình và anh chị đã tìm nhiều cách khắc phục tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân từ giữa năm 2014 đến nay. Nay chị H đề nghị ly hôn và anh L cũng đồng ý. Chị H và anh L cũng thống nhất đề nghị Tòa án không công nhận anh chị là vợ chồng.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Long V, sinh ngày 26/3/2002 và Nguyễn Thị Hà L, sinh ngày 11/11/2007. Hiện tại con chung Nguyễn Long V đã trưởng thành trên 18 tuổi, khỏe mạnh, bình thường nên chị H và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn, chị H và anh L thoả thuận giao con chung Nguyễn Thị Hà L cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 5/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai của mẹ đẻ chị H là bà Nguyễn Thị Ch trình bày: Chị H và anh L có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2001 tại nhà của bà ở khu dân cư V, phường V, thành phố C, tỉnh H, một năm sau hai anh chị mua một mảnh đất khác ở khu dân cư V, phường V, thành phố C, tỉnh H và ra ở riêng. Do mãi làm ăn kinh tế, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên hai anh chị không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc. Đến giữa năm 2014 thì bà có biết việc anh chị bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của hai anh chị do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, sinh hoạt hàng ngày và cách thức làm ăn kinh tế. Bà cùng hai bên gia đình đã nhiều lần tìm cách hoà giải, khắc phục tình cảm hai vợ chồng nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân từ giữa năm 2014 đến nay,

không ai quan tâm đến ai. Nay chị H đề nghị ly hôn anh L thì bà đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Long V, sinh ngày 26/3/2002 và Nguyễn Thị Hà L, sinh ngày 11/11/2007. Hiện tại con chung Nguyễn Long V đã trưởng thành trên 18 tuổi, khỏe mạnh, bình thường nên chị H và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu chị H và anh ly hôn, chị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Hà L thì gia đình bà có đủ điều kiện, thời gian để hỗ trợ chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Hà L với chị H. Về tài sản chung: Bà không nắm được nên đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Tại biên bản xác minh với trưởng khu dân cư V, phường V, thành phố C, tỉnh H xác định: Chị H và anh L đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu dân cư V, phường V, thành phố C, tỉnh H. Qua nắm bắt tại địa phương chị H và anh L có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương từ năm 2001 nhưng chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Sau khi cưới anh chị chung sống tại khu dân cư V, phường V, thành phố C, tỉnh H. Địa phương chỉ biết anh chị có mâu thuẫn từ năm 2014. Nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể thì địa phương không nắm rõ, chỉ biết anh chị đã sống ly thân từ giữa năm 2014 đến nay không còn quan tâm nhau nữa. Nay chị H xin ly hôn anh L thì đại diện khu dân cư đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Long V, sinh ngày 26/3/2002 và Nguyễn Thị Hà L, sinh ngày 11/11/2007. Nếu anh chị ly hôn, đại diện khu dân cư đề nghị Toà án giải quyết quan hệ con chung theo quy định của pháp luật và nguyện vọng của anh chị. Về tài sản chung: Đại diện khu dân cư không nắm được.

- Tại biên bản xác minh với UBND phường Văn Đức và UBND thành phố Chí Linh thể hiện: Hiện tại trong các sổ đăng ký kết hôn tại UBND phường Văn Đức và UBND thành phố Chí Linh từ năm 2001 đến nay còn lưu giữ và sổ xác nhận tình trạng hôn nhân không có trường hợp đăng ký kết hôn giữa anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1975 và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986. Chị

Nguyễn Thị H cũng chưa xin cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để sử dụng vào mục đích đăng ký kết hôn lần nào.

Tại phiên tòa:

Chị H và anh L đều vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L là vợ chồng.

- Về con chung: Đối với con chung Nguyễn Long V, sinh ngày 26/3/2002 hiện đã trưởng thành trên 18 tuổi, khỏe mạnh, bình thường nên chị H và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao con chung Nguyễn Thị Hà L, sinh ngày 11/11/2007 cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 5/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

- Về tài sản chung: Chị H và anh L không đề nghị giải quyết.

- Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị H khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn L có địa chỉ thường trú tại phường V, thành phố C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 28,

điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn L là bị đơn không có yêu cầu phản tố, đã được triệu tập hợp lệ và đã có bản tự khai trình bày quan điểm, chị H và anh L đều vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H và anh L.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Theo lời khai của chị H và anh L, anh chị đã chung sống với nhau ở thôn V, xã V, huyện C (nay là khu dân cư V, phường V, thành phố C) từ năm 2001. Từ đó đến nay anh chị không đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nào.

Quá trình xác minh tại UBND phường V và phòng tư pháp thành phố Chí L thể hiện: Từ năm 2001 đến nay, không có thông tin đăng ký kết hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L.

Như vậy, có căn cứ xác định chị H và anh L tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2001 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định và kể từ đó đến nay anh chị vẫn không đăng ký kết hôn theo hướng dẫn tại Nghị Quyết số 35/2000/QH10 ngày 9-6-2000 của Quốc hội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình thì quan hệ giữa chị Hạnh và anh Lực không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Vì vậy, chị H xin ly hôn anh L, Tòa án sẽ tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng.

[2.2]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Long V, sinh ngày 26/3/2002 và Nguyễn Thị Hà L, sinh ngày 11/11/2007. Hiện tại con chung Nguyễn Long V đã trưởng thành trên 18 tuổi, khỏe mạnh, bình thường nên chị H và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn, chị H và anh L thoả thuận giao con chung Nguyễn Thị Hà L cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 5/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[2.4]. Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Xử: Không công nhận chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L là vợ chồng.

2. Về con chung: Đối với con chung Nguyễn Long V, sinh ngày 26/3/2002 hiện đã trưởng thành trên 18 tuổi, khỏe mạnh, bình thường nên chị H và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao con chung Nguyễn Thị Hà L, sinh ngày 11/11/2007 cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 5/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, đối trừ với số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu ký hiệu: BLTU/24 số: 0002579 ngày 14/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- UBND phường Văn Đức, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương (ĐK số: 05 ngày 12/01/2015);
- Lưu: Tòa án, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân Anh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thành Nguyễn Văn Bạ

Nguyễn Thị Vân Anh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thành Nguyễn Văn Bạ

Nguyễn Thị Vân Anh

